

1. Nghe và lặp lại. Đánh dấu ✓ nếu câu trong khung bên dưới đúng, đánh dấu × nếu câu sai. 🎧 05-04

1 这是什么?

Zhè shì shénme?

Đây là gì vậy?

2 这是熊猫。

Zhè shì xióngmāo.

Đây là gấu trúc.

1 那是什么?

Nà shì shénme?

Đó là gì vậy?

2 那是狗。

Nà shì gǒu.

Đó là con chó.

1 这是猫。 ()
Zhè shì māo.

2 那是狗。 ()
Nà shì gǒu.